

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 57/TTr-SLĐTBXH ngày 02/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận *(Chi tiết tại Phụ lục I)*.

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính:

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội *(Chi tiết tại Phụ lục II)*.

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện *(Chi tiết tại Phụ lục III)*.

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã *(Chi tiết tại Phụ lục IV)*.

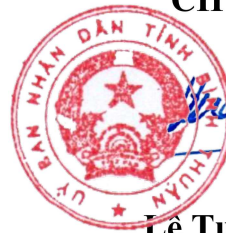
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Huy

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số 1737 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH THUẬN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (07 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ dịch vụ công	Thực hiện qua dịch vụ BCCI		
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh (03 TTHC)								
1	1.010935	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Quầy Sở Lao động – TB&XH). - Cơ quan giải quyết: Sở Lao động – TB&XH.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
2	1.010936	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Quầy Sở Lao động – TB&XH). - Cơ quan giải quyết: Sở Lao động – TB&XH.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

3	1.010937	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (tên TTHC được Bộ LĐTBXH nhập trong CSDL quốc gia về TTHC là: Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện)	02 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Quầy Sở Lao động – TB&XH). - Cơ quan giải quyết: Sở Lao động – TB&XH.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
---	----------	---	------------------	---	----------	----	-------	---

II. Thủ tục hành chính cấp huyện (03 TTHC)

1	1.010938	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng LĐTB&XH, UBND cấp huyện.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
2	1.010939	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng LĐTB&XH, UBND cấp huyện.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.
3	1.010940	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng LĐTB&XH, UBND cấp huyện.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

III. Thủ tục hành chính cấp xã (01 TTHC)								
1	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	Mức độ 2	Có	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (04 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh (01 TTHC)				
1	2.000044	Nghỉ chịu tang của học viên tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội.	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	TTHC được công bố tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
II. Thủ tục hành chính cấp huyện (02 TTHC)				
1	2.000049	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	TTHC được công bố tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.000123	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	TTHC được công bố tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
III. Thủ tục hành chính cấp xã (01 TTHC)				
1	1.003521	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng.	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	TTHC được công bố tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh